**VAI TRÒ CỦA NHÀ NƯỚC TRONG THỂ CHẾ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG Ở NƯỚC TA HIỆN NAY**

**Phạm Thị Thanh Tâm**

**Đặt vấn đề**

Giai đoạn từ đầu năm 1976 đến cuối năm 1986, sinh hoạt kinh tế ở Việt Nam được tổ chức theo cơ chế tập trung quan liêu bao cấp. Đó là cơ chế mà ở đó Nhà nước quản lý nền kinh tế bằng mệnh lệnh hành chính là chủ yếu, thể hiện ở sự chi tiết hoá các nhiệm vụ do Trung ương giao bằng một hệ thống chỉ tiêu pháp lệnh từ một trung tâm. Các doanh nghiệp căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch của nhà nước từ đó lập kế hoạch sản xuất kinh doanh cho mình.

Trong khi các nước trong khu vực đã đạt được những bước phát triển nhảy vọt dựa vào cơ chế kinh tế thị trường, mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại, xây dựng cơ cấu kinh tế hướng bên ngoài, thì Việt Nam trong nhiều năm qua vẫn theo đổi cơ chế kế hoạch hoá tập trung bằng mệnh lệnh hành chính, quan liêu từ trung ương và cơ cấu kinh tế hướng nội là chủ yếu, đã kìm hãm khả năng hoà nhập vào trào lưu phát triển của khu vực. Sau đại hội 6 năm 1986, trước những đòi hỏi đặt ra từ sự đổi mới trong nhận thức xã hội và phát triển kinh tế, Đảng ta nhận định rằng để phát triển theo kịp các nước trong khu vực và thế giới thì phải phát triển kinh tế hàng hoá nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa có sự quản lý của nhà nước.

Cho đến nay, nền kinh tế Việt Nam đã phần nào thực hiện được mục tiêu đề ra đó là vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, đồng thời bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước. Và để đạt được những thành tựu đó thì không thể thiếu sự can thiệp và hỗ trợ của Nhà nước. Đặc biệt là đối với nền kinh tế tăng trưởng dưới tác động bên ngoài ngày một phức tạp nên sự can thiệp của Nhà nước xuất hiện như một tất yếu cho sự hoạt động có hiệu quả của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa - đó là nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế; có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, nhằm mục tiêu "Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh".

**1.1. Một số khái niệm cơ bản**

**1.1.1. Khái niệm kinh tế thị trường và kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa**

Kinh tế là tổng hòa các mối quan hệ tương tác lẫn nhau của con người và xã hội liên quan trực tiếp đến việc sản xuất, trao đổi, phân phối, tiêu dùng các loại sản phẩm hàng hóa và dịch vụ, nhằm thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của con người trong một xã hội với một nguồn lực có giới hạn.

Giai đoạn từ 1976 đến cuối năm 1986, nền kinh tế ở nước ta sinh hoạt dưới nền kinh tế kế hoạch hóa, một đặc điểm của nền kinh tế theo chủ nghĩa cộng sản.Trong nền kinh tế này, tư nhân bị loại bỏ, hàng hóa được phân phối theo chế độ tem phiếu do nhà nước nắm toàn quyền điều hành, hạn chế đến thủ tiêu việc mua bán trên thị trường hoặc vận chuyển tự do hàng hoá từ địa phương này sang địa phương khác. Nhà nước có độc quyền phân phối hàng hóa, hạn chế trao đổi bằng tiền mặt. Chế độ hộ khẩu được thiết lập trong thời kỳ này để phân phối lương thực, thực phẩm theo đầu người, tiêu biểu nhất là sổ gạo ấn định số lượng và mặt hàng được phép mua.

Sau mười năm hoạt động, nền kinh tế tập trung quan liêu bao cấp đã khiến cho nền kinh tế nước ta trì trệ một cách trầm trọng, đời sống nhân dân lầm than. Đứng tình thế đó, Đảng và Nhà nước ta đã kịp thời nhận rằng để đưa Việt Nam phát triển kịp các nước trong khu vực và thế giới thì chỉ có thể là phát triển kinh tế hàng hoá nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa có sự quản lý của nhà nước. Kinh tế thị trường là là một kiểu tổ chức kinh tế mà ở đó sản phẩm được sản xuất ra là để bán trên thị trường, trong đó người mua và người bán tác động với nhau theo quy luật cung cầu, giá trị để xác định giá cả và số lượng hàng hoá, dịch vụ trên thị trường. Trong kiểu tổ chức kinh tế này, toàn bộ quá trình sản xuất – phân phối – trao đổi – tiêu dùng, sản xuất như thế nào và cho ai đều thông việc mua bán, thông qua hệ thống thị trường và do thị trường quyết định.

Đặc trưng của nền kinh tế thị trường này là:

Một là, các chủ thể sản xuất được tự do theo đuổi lợi ích chính đáng của mình.

Hai là, bán thứ mà thị trường cần chứ không phải bán cái mình có.

Ba là, trong kinh tế thị trường có hai chủ thể đó là: Người tiêu dùng (người mua) và người sản xuất (người bán).

Bốn là, tiền tệ hóa các quan hệ kinh tế.

Trong nền kinh tế thị trường, nếu lượng cầu hàng hóa cao hơn lượng cung, thì giá cả hàng hóa sẽ tăng lên, mức lợi nhuận cũng tăng khuyến khích người sản xuất tăng lượng cung. Người sản xuất nào có cơ chế sản xuất hiệu quả hơn, thì cũng có tỷ suất lợi nhuận cao hơn cho phép tăng quy mô sản xuất, và do đó các nguồn lực sản xuất sẽ chảy về phía những người sản xuất hiệu quả. Những người sản xuất có cơ chế sản xuất kém hiệu quả sẽ có tỷ suất lợi nhuận thấp, khả năng mua nguồn lực sản xuất thấp, sức cạnh tranh kém sẽ bị đào thải.

Chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung quan liêu, bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng XHCN là sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đây là bước chuyển mang tính bước ngoặt. Xuất phát điểm của tiến trình đó là việc đổi mới tư duy của Đảng ở Đại hội VI (năm 1986), trong đó có đổi mới tư duy và nhận thức về mô hình kinh tế Việt Nam.

Cho đến nay, chính Đảng Cộng sản Việt Nam cũng thừa nhận rằng chưa có nhận thức rõ, cụ thể và đầy đủ về thế nào là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa mà chỉ có giải thích nguyên lý chung rằng, đó là một nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý chặt chẽ của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Theo Văn kiện Đại hội XII của Đảng Cộng sản Việt Nam. Khái niệm nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam là *“**nền kinh tế vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, đồng thời bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước. Đó là nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế; có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, nhằm mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.* [2, tr. 68]

Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam có quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế; các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế bình đẳng, hợp tác và cạnh tranh theo pháp luật; thị trường đóng vai trò chủ yếu trong huy động và phân bổ có hiệu quả các nguồn lực phát triển, là động lực chủ yếu để giải phóng sức sản xuất; các nguồn lực nhà nước được phân bổ theo chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phù hợp với cơ chế thị trường. Nhà nước đóng vai trò định hướng, xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng, minh bạch và lành mạnh; sử dụng các công cụ, chính sách và các nguồn lực của Nhà nước để định hướng và điều tiết nền kinh tế, thúc đẩy sản xuất kinh doanh và bảo vệ môi trường; thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội trong từng bước, từng chính sách phát triển. Phát huy vai trò làm chủ của nhân dân trong phát triển kinh tế – xã hội.

**1.1.2. Khái niệm thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa**

Không có một nền kinh tế nào, một đất nước nào có thể phát triển được nếu không hội nhập. Sân chơi chung cho các quốc gia đã được hình thành và cơ hội phát triển đã được mở ra cho tất cả các nước. Trước tình hình đó, mô hình phát triển kinh tế Việt Nam cũng cần được đổi mới, hoàn thiện cho phù hợp với thế giới hiện nay. Nhận thức về thể chế kinh tế thị trường định hưóng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam đang từng bước được làm sáng tỏ. Nhiều cơ chế, chính sách của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta đang từng bước hoàn thiện. Nhiều vấn đề thị trường ở Việt Nam đã và đang được hiện đại hóa và đang từng bước phù hợp hơn với thị trường quốc tế.

Để hiểu được như thế nào là thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa thì trước tiên ta cần phải hiểu “thể chế” là gì? “Thể chế” thường được hiểu theo hai nghĩa phổ biến.

Theo cách hiểu thứ nhất, thể chế là tập hợp những quy tắc chính thức, các quy định không chính thức hay những nhận thức chung có tác động kìm hãm, định hướng hoặc chi phối sự tương tác của các chủ thể chính trị với nhau trong những lĩnh vực nhất định. Các thể chế được tạo ra và đảm bảo thực hiện bởi cả nhà nước và các tác nhân phi nhà nước (như các tổ chức nghề nghiệp hoặc các cơ quan kiểm định). Các quy tắc chi phối sự tương tác giữa các cá nhân hay tổ chức có thể mang tính chính thức hoặc không chính thức. Các quy tắc chính thức bao gồm hiến pháp, các bộ luật, điều luật, hiến chương, văn bản dưới luật… Trong khi đó các quy tắc không chính thức có vai trò mở rộng, chi tiết hóa hoặc chỉnh sửa các quy tắc chính thức và điều chỉnh hành vi của các chủ thể thông qua các chuẩn tắc xã hội (truyền thống, tập quán, những điều cấm kỵ…) hay các quy tắc ửng xử nội bộ. Vai trò của các thể chế thể hiện ở chỗ chúng tạo nên một khuôn khổ mà ở đó hành động của các chủ thể trở nên dễ đoán trước hơn, cho phép các chủ thể thiết lập các kỳ vọng và giảm thiểu các rủi ro trong quá trình tương tác với nhau.

Theo cách hiểu thứ hai, thể chế là một cơ quan, tổ chức công với các cơ cấu và chức năng được định sẵn một cách chính thức nhằm điều chỉnh các lĩnh vực hoạt động nhất định áp dụng chung cho toàn bộ dân cư. Đối với môt quốc gia, các thể chế chính trị bao gồm chính phủ, quốc hội và các cơ quan tư pháp. Mối quan hệ giữa các thể chế này được quy định bởi Hiến pháp. Cũng theo cách hiểu này, trong quan hệ quốc tế, các thể chế quốc tế chính là các tổ chức quốc tế liên chính phủ được thiết lập nhằm quản lý và điều phối sự tương tác qua lại giữa các quốc gia trong những lĩnh vực vấn đề nhất định. Kể từ sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai, số lượng các thể chế quốc tế đã gia tăng mạnh mẽ. Một số thể chế quốc tế tiêu biểu có thể kể đến bao gồm Liên Hiệp Quốc (UN), Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), Ngân hàng Thế giới (WB), Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), Liên minh Châu Âu (EU)… [3, tr. 62]

Đặc trưng cơ bản của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nền kinh tế vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, đồng thời bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước; có quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế; các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế bình đẳng, hợp tác và cạnh tranh theo pháp luật; thị trường đóng vai trò chủ yếu trong huy động và phân bổ có hiệu quả các nguồn lực phát triển, là động lực chủ yếu để giải phóng sức sản xuất; các nguồn lực nhà nước được phân bổ theo chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phù hợp với cơ chế thị trường. Nhà nước đóng vai trò định hướng, xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng, minh bạch và lành mạnh; sử dụng các nguồn lực của Nhà nước và công cụ, chính sách để định hướng và điều tiết nền kinh tế, thúc đẩy sản xuất kinh doanh và bảo vệ môi trường; thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội trong từng bước, từng chính sách phát triển. Phát huy vai trò làm chủ của nhân dân trong phát triển kinh tế - xã hội.

Như vậy, có thể hiểu: *“****Thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*** *là một thể bao gồm hệ thống pháp luật, các quy tắc xã hội điều chỉnh các mối quan hệ và các hành vi được pháp luật thừa nhận của một quốc gia; các chủ thể điều phối hoạt động kinh tế ; các cơ chế, phương pháp, thủ tục thực hiện, quản lý và điều chỉnh sự vận hành kinh tế theo các quy luật của kinh tế thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước”*